TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 21-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn
2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Kiều T**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc H, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp A, A, C, Đồng Tháp; Chỗ ở: 4 ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bé H2; Vợ tên Đặng Thị Mỹ D; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2023 cho đến nay.

Bị hại: Ông **Hoàng Nguyên C**, sinh năm: 2002 (chết ngày 10/6/2023)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Hoàng Anh S**, sinh năm: 1968 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: 8 H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Minh T2**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: E, tổ A, ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Công ty TNHH T3

Địa chỉ: C Hương lộ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thế C1**, sinh năm: 1969; địa chỉ: A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/6/2023, Đoàn Ngọc H điều khiển xe ô tô bán tải biển số 51D-250.84 chở gạch men từ Công ty TNHH T3, địa chỉ 345A Hương lộ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An đi giao gạch ở nhiều nơi. Anh Nguyễn Thành L là người phụ giúp khiêng vác gạch ngồi ghế phụ bên phải. Khoảng 11 giờ 23 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô bán tải đến trước địa chỉ C Q, Tổ A, Ấp E, xã V, huyện B thì H cho xe dừng sát vào lề phải rồi dùng tay trái mở cửa xe bên trái để xuống xe. Khi H vừa mở cửa xe ô tô bán tải thì ngay lúc này, anh Trần Minh T2 điều khiển xe mô tô biển số 54N7-7318 chở theo anh Hoàng Nguyên C lưu thông từ phía sau cùng chiều với xe ô tô bán tải chạy đến làm cánh cửa xe ô tô bán tải va chạm vào người anh C dẫn đến anh C bị ngã hất văng qua chiều đường ngược lại và bị xe ô tô tải biển số 51D-714.05 do anh Trần Văn K điều khiển chạy chiều ngược lại cán qua người làm anh Chí tử v tại chỗ còn anh T2 bị trầy xước đa. Sự việc trên có camera ghi lại toàn bộ diễn biến vụ việc. Anh Hoàng Anh S là cha ruột của nạn nhân biết sự việc nên đến Công an xã V trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhận được tin báo, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi làm rõ nguyên nhân vụ việc. Công an xã V lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 6272-23/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng K2 - Công an Thành phố H kết luận nguyên nhân tử vong của anh Hoàng Nguyên C là do *"đa chấn thương. Trong máu, chất chứa trong dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp; không tìm thấy các chất ma túy và cồn, xây xát da và bầm tụ máu dạng vân bánh xe ô tô ở mặt trước cẳng tay phải, kích thước 20cm x 8cm, các vết bầm tụ máu rộng 0,2cm và cách nhau khoảng 4cm"*.

Kết luận giám định số 4689/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về giám định dấu vết va chạm, chiều hướng va chạm, vị trí va chạm đầu tiên và tốc độ của các xe như sau:

"1. Dấu vết trước xước, bám chất màu đỏ mặt trước cần phanh tay bên phải xe mô tô biển số 54N7-7318 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết

trượt xước, mất sơn màu đỏ cạnh cánh của bên trái xe ô tô biển số 51D-250.84 có chiều từ sau về trước.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện, vật cản khác trên xe ô tô biển số 51D-250.84, xe mô tô biển số 54N7-7318 và xe ô tô biển số 51D-714.05 khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Dấu vết trượt xước, nứt vỡ các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 54N77318 (tay lái, yếm chắn gió, sàn để chân trước, để chân sau, ốp pô) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

4. Dấu vết trượt, in đường kẻ sọc dạng vân tải, biến dạng cạnh cánh của trước bên trái xe ô tô biển số 51D-250.84 có chiều từ sau về trước phù hợp va chạm với nan nhân.

Dấu vết trượt sạch bụi, gãy vỡ các chi tiết bên trái xe ô tô biển số 51D714.05 (ốp cụm đèn trước, cản trước, cản bảo hiểm hông xe, bánh ngoài trục sau) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân, khi nạn nhân ngã xuống mặt đường.

5. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 54N7-7318 chuyển động trên đường Q theo hướng từ đường V đi đường T, xe ô tô biển số 51D-250.84 đang dùng phía trước bên phải cùng chiều với xe mô tô; xe ô tô biển số 51D-714.05 chuyển động theo hướng ngược lại với xe mô tô.

6. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 54N7-7318 và xe ở biển số 51D-250.84 chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải đường Q, theo hướng từ đường V đi đường T.

Xe ô tô biển số 51D-714.05 không va chạm với xe mô tô biển số 54N77318 và xe ô tô biển số 51D-250.84 khi xảy ra tai nạn giao thông.

7. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 54N7-7318 và xe ô tô biển số 51D-714.05 khi xảy ra tai nạn giao thông".

Bản kết luận giám định số 4194/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tình trạng an toàn kỹ thuật của các phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông, như sau:

"- Trước và trong khi tai nạn giao thông. Hệ thống phanh, hệ thống lái và hệ thống ga xe ô tô biển số 5ID-250.84 và xe ô tô biển số 51D-714.05 hoạt động bình thường, không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện.

- Trước và trong khi tai nạn giao thông, cửa bên trái xe ô tô biển số 51D250.84 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng, không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện.

- Trước và trong khi tai nạn. Hệ thống phanh và hệ thống lái xe mô tô biển số 54N7-7318 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng, không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Đoàn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của H phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường, kết luận giám định dấu vết va chạm, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Phương tiện, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe ô tô bán tải biển số 51D-250.84, nhãn hiệu Isuzu, số máy: RG7048, số khung: MPATFR86JHT002089.

- 01 xe mô tô tải biển số 51D-714.05, nhãn hiệu Thaco, số máy: DFCY4100ZQ09086418, số khung: RNHFC25DZ9C045903.

- 01 xe mô tô biển số 54N7-7318, nhãn hiệu Honda, số máy: NC110ATE0005464, số khung: NC110AT0005464.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Đoàn Ngọc H đã hỗ trợ bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân số tiền 55.000.000 đồng, gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ghi nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường và xin bãi nại cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Ngọc H khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, sơ đồ hiện trường

vụ tai nạn giao thông lập vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cho thấy: Lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do Đoàn Ngọc H điều khiển xe ô bán tải biển số 51D-250.84 rồi dừng xe và mở cửa xe không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông làm anh Hoàng Nguyên Chí tử v1, đã vi phạm vào Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc H3 đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được việc điều khiển xe xe ô tô đầu kéo không làm chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn là nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo không tuân thủ các quy tắc trong luật giao thông đường bộ nên đã xâm hại đến tính mạng của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông, nhất là tình hình giao thông phức tạp như hiện nay. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Mặt khác, còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho bị cáo hưởng treo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Anh Trần Văn K1 điều khiển xe ô tô biển số 51D-714.05 lưu thông đúng phần đường, do sự kiện bất ngờ nên không có lỗi.

[7] Anh Trần Minh T2 điều khiển xe mô tô biển số 54N7-7318, không có giấy phép lái xe vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ nhưng lưu thông đúng phần đường, do sự kiện bất ngờ nên không có lỗi.

[8] Về vật chứng vụ án:

[9] 01 xe ô tô bán tải biển số 51D-250.84, nhãn hiệu Isuzu, số máy: RG7048, số khung: MPATFR86JHT002089, qua xác minh chủ sở hữu là Công ty

TNHH T3 do anh Lê Thế C1 là người đại diện theo pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho anh C1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] 01 xe mô tô tải biển số 51D-714.05, nhãn hiệu Thaco, số máy: DFCY4100ZQ09086418, số khung: RNHFC25DZ9C045903, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Văn K. Cơ quan điều tra đã trả lại xe này lại cho anh K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] 01 xe mô tô biển số 54N7-7318, nhãn hiệu Honda, số máy: NC110ATE0005464, số khung: NC110AT0005464, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Công N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe này lại cho anh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Đoàn Ngọc H đã hỗ trợ bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng, gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả vật chứng cho chủ sở hữu.

Ghi nhận đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
-TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (2)
-CA huyện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (2)
- PV 06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (5)
-Lưu; (5)



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh